

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ: GIA ĐÌNH

Thời gian thực hiện: 3 tuần (Từ ngày 28/10 đến 15/11/2024)

I. MỤC TIÊU

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh	
TT	MT				
1. Lĩnh vực phát triển thể chất					
a, Phát triển vận động					
1	1	- Trẻ có thể thực hiện đúng thuần thực các động tác của bài tập thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc, bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.	- Hô hấp: Thổi bóng, gà gáy sáng. - Tay: + Đưa tay ra phía trước, lên cao + Đưa tay ra phía trước sau - Lung bụng lườn: + Nghiêng người sang 2 bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái. Chân: + Khuyu gối + Bật tách khớp chân	- Hoạt động học: - Hô hấp: Thổi bóng, gà gáy sáng. - Tay: + Đưa tay ra phía trước, sang ngang + Đưa tay ra phía trước sau - Lung bụng lườn: + Nghiêng người sang 2 bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái. Chân: + Khuyu gối + Bật tách khớp chân * Hoạt động chơi: + Trò chơi: Chim bay cò bay, Kéo cưa lừa xê; năm ngón tay xinh. - Tập theo nhạc bài: Cả nhà thương nhau.	
2	3	- Trẻ có thể kiểm soát vận động: Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh (ít nhất 3 lần). Nhảy lò cò 5m	- Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh. - Nhảy lò cò 5m	*Hoạt động học: + Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh Tc: Chuyển bóng + Nhảy lò cò 5m. Ném xa bằng 1 tay	
3	4	- Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo léo trong thực hiện bài tập tổng hợp: Trườn kết hợp trèo qua ghế dài.	- Trườn kết hợp trèo qua ghế dài.	+ Trườn kết hợp trèo qua ghế dài Tc: Xìa cá mè + Nhảy lò cò 5m;	
4	5	- Trẻ biết phối hợp tay mắt trong vận	- Ném xa bằng 1 tay	Ném xa bằng 1 tay -Hoạt động chơi	

		động: Ném xa bằng 1 tay		(TCM) + Địa chỉ nhà cháu + Về đúng nhà mình + Gia đình gấu	
5	7	- Trẻ biết thực hiện được các vận động. + Gập, mở lần lượt từng ngón tay	- Các loại cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay: + Xoay cổ tay + Gập mở lần lượt từng ngón tay	- Hoạt động chơi: + Gấp quần áo. + Xâu hoa, xếp hột hạt + Trò chơi: Năm ngón tay xinh, Tay đâu, tay đâu. + Làm đồ chơi từ rơm + Góc thiên nhiên: Chăm sóc cây, tưới cây + Góc nghệ thuật: làm đồ chơi búp bê từ thìa nhựa, xốp + Góc xây dựng: Xây ngôi nhà bé yêu, xây khu chung cư, xây trang trại gia đình bé,...	
6	8	- Trẻ có thể thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay-mắt trong một số hoạt động: + Cắt đường vòng cung, theo đường viền hình vẽ	- Cắt đường vòng cung, theo đường viền hình vẽ	- Hoạt động chơi: + Góc NT: Làm album gia đình bé; Cắt dán, vẽ một số đồ dùng trong gia đình	
b. Giáo dục dinh dưỡng sức khỏe					
7	11	-Trẻ biết ăn nhiều loại thức ăn, ăn chín, uống nước đun sôi để khỏe mạnh; uống nhiều nước ngọt, nước có ga, ăn nhiều đồ ngọt dễ béo phì, không có lợi ích cho sức khỏe.	- Biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của việc ăn nhiều loại thức ăn, ăn chín, uống nước đun sôi để khỏe mạnh; uống nhiều nước ngọt, nước có ga, ăn nhiều đồ ngọt dễ béo phì, không có lợi ích cho sức khỏe.	- Hoạt động lao động: chuẩn bị bàn ăn, đồ dùng để ăn - Hoạt động ăn: + Tổ chức bữa ăn cho trẻ. + Trẻ kể các bữa ăn trong ngày, ích lợi, tác hại của việc ăn uống...	

8	13	- Trẻ biết sử dụng đồ dùng phục vụ ăn, uống thành thạo	- Sử dụng đồ dùng ăn uống thành thạo.	- Hoạt động ăn: + Thực hành: Sử dụng ca uống nước, sử dụng bát, thìa trong khi ăn.	
9	18	- Trẻ biết được nguy cơ không an toàn khi ăn uống và phòng tránh: Không Cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt dễ bị hóc, sặc....	- Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm đến tính mạng: Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt dễ bị hóc, sặc....	- Hoạt động ăn: + Nhận biết tên món ăn. - Hoạt động lao động: Lau dọn bàn ghế, sắp bát, khăn lau... - Hoạt động chơi + Trò chuyện với trẻ về tác hại của việc: Cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt dễ bị hóc, sặc....	
10	19	- Trẻ biết được một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ: Ra khỏi nhà khi không được phép của người lớn; Biết được địa chỉ, nơi ở, số điện thoại gia đình, người thân khi bị lạc, biết hỏi, gọi người lớn giúp đỡ.	- Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp nhờ người giúp đỡ: Ra khỏi nhà khi không được phép của người lớn; Biết được địa chỉ, nơi ở, số điện thoại gia đình, người thân khi bị lạc, biết hỏi, gọi người lớn giúp đỡ.	- Hoạt động chơi: + Trò chuyện với trẻ về tác hại của việc ra khỏi nhà không xin phép người lớn. + Xem video xử lý khi bị lạc + Trò chơi: Ai thông minh hơn + Trò chơi: Nói nhanh địa chỉ	

2. Lĩnh vực nhận thức.

a, Khám phá khoa học

11	22	- Trẻ biết nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau và công dụng và cách sử dụng của đồ dùng trong gia đình.	- Đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng trong gia đình - So sánh sự khác nhau và giống nhau của đồ dùng trong gia đình và sự đa dạng của chúng - Một số mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử	- Hoạt động học: + KPKH: Phân loại một số đồ dùng trong gia đình. + Đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng trong gia đình - Hoạt động chơi: + Thực hành so sánh sự giống và khác nhau của các đồ	
----	----	---	--	---	--

			dụng của đồ dùng quen thuộc.	dùng trong gia đình. + Thực hành phân loại đồ dùng trong gia đình theo 2-3 dấu hiệu	
12	25	- Trẻ biết phân loại các đối tượng: Đồ dùng trong gia đình theo những dấu hiệu khác nhau	- Phân loại đồ dùng trong gia đình theo 2-3 dấu hiệu.	+ Trò chơi HT: Đồ dùng trong gia đình bé + Trò chơi: Mô tả đồ vật cho bạn cùng chơi(EL16)	
b. Làm quen với toán					
13	31	- Trẻ biết quan tâm đến các con số như thích nói về số lượng và đếm trong phạm vi 7.	- Đếm trong phạm vi 7 và đếm theo khả năng	- Hoạt động học: + LQVT: Đếm trên đối tượng trong phạm vi 7 và đếm theo khả năng. Nhận biết số 7, số thứ tự trong phạm vi 7 + Đếm số lượng đồ dùng trong gia đình và đếm theo khả năng	
14	32	- Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 7 và đếm theo khả năng		- Hoạt động chơi: + Làm vở toán + Đếm đồ dùng trong gia đình. + Đọc số nhà + Trò chơi mới: Trò chơi học tập: Về đúng nhà.	
15	33	- Trẻ biết so sánh số lượng của 3 nhóm đối tượng trong phạm vi 7 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: Bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn, ít nhất.		+ Xếp số trên sân trường + Tìm chữ số của mình(EM13)	
16	34	- Trẻ nhận biết các số trong phạm vi 7 và sử dụng các số đó chỉ số lượng, số thứ tự	- Các chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 7		
17	37	- Trẻ biết các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày	- Nhận biết ý nghĩa của các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày(số nhà).		
18	41	- Trẻ biết sử dụng được một số dụng cụ để: Đo độ dài một vật bằng các đơn vị đo khác	- Đo độ dài một vật bằng các đơn vị đo khác nhau.	-Hoạt động học: + LQVT: Đo độ dài một vật bằng các đơn vị đo khác nhau -Hoạt động chơi:	

		nhau, so sánh, nói kết quả.		+ Đo độ dài đồ dùng đồ chơi theo ý thích	
c. Khám phá xã hội					
19	46	- Trẻ biết tên, tuổi, giới tính, công việc hằng ngày của các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.	- Các thành viên trong gia đình, nghề nghiệp của bố, mẹ ; sở thích của các thành viên trong gia đình ; quy mô gia đình (gia đình nhỏ, gia đình lớn). Nhu cầu của gia đình. Địa chỉ gia đình - Hoạt động sinh hoạt của gia đình hướng đến bảo vệ môi trường, hạn chế BDKH	- Hoạt động học: + Gia đình thân yêu của bé Hoạt động chơi + Trò chuyện về tên, công việc, sở thích của bố mẹ và các thành viên trong gia đình trẻ, nhu cầu gia đình, địa chỉ gia đình của trẻ. - Hoạt động chơi: + Góc phân vai: Gia đình...	
20	47	- Trẻ biết nói địa chỉ gia đình mình (thôn xóm đội bản), số điện thoại (nếu có)...khi được hỏi, trò chuyện.			
3. Lĩnh vực ngôn ngữ					
21	54	- Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng đồ dùng trong gia đình	- Hiểu các từ khái quát chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng đồ dùng trong gia đình: “Giường”, “tủ”, “bếp”, “thái”, “nấu”, “giã”, “sứ”, “nhựa”, “kim loại”, “Chiếu”, “chăn”, “gối...”	- Hoạt động học: + Truyện : Ba cô gái + Thơ: Giữa vòng gió thom.. - Hoạt động chơi: + Trò chuyện về đặc điểm, tính chất, công dụng của một số đồ dùng trong gia đình: “Giường”, “tủ”, “bếp”, “thái”, “nấu”, “giã”, “sứ”, “nhựa”, “kim loại”, “Chiếu”, “chăn”, “gối...” + Đồng dao: Công cha như núi thái sơn.	
22	55	- Trẻ thực hiện được các yêu cầu trong hoạt động tập thể, VD: “ Các bạn có tên bằng chữ cái t đứng sang bên phải, các bạn có tên bắt đầu bằng chữ cái h đứng sang bên trái”	- Hiểu và làm theo được 2,3 yêu cầu liên tiếp - Nghe hiểu nội dung truyện kể: Ba cô gái - Nghe các bài hát: Gia đình nhỏ, hạnh phúc to; Bàn tay mẹ; bài thơ:: Giữa vòng gió thom ;Biết đọc đồng dao, ca dao bài: Công cha như núi thái sơn. Cái bóng là cái bóng bang		
23	57	- Trẻ biết kể rõ ràng,	- Phát âm các tiếng		

		<p>có trình tự về gia đình để người nghe có thể hiểu được.</p> <p>+ Trẻ có thể nhắc lại được, nói được từ chỉ người, đồ dùng trong gia đình trong phạm vi từ vựng được làm quen bằng tiếng anh</p>	<p>có phụ âm đầu và phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu về gia đình và đồ dùng trong gia đình.</p>	<p>Cái bóng là cái bóng bang</p> <p>+ Thực hành kể về gia đình trẻ và 1 số đồ dùng trong gia đình.</p> <p>+ Góc học tập: đọc thơ theo tranh chữ to</p>	
24	63	<p>- Trẻ có khả năng đọc biểu cảm bài thơ: Giữa vòng gió thơm ; Biết đọc đồng dao, ca dao bài: Công cha như núi thái sơn. Cái bóng là cái bóng bang</p>	<p>- Đọc thơ bài: Giữa vòng gió thơm.. ; Biết đọc đồng dao, ca dao bài: Công cha như núi thái sơn. Cái bóng là cái bóng bang</p>	<p>Góc PV : gia đình, bán hàng, nial, spa...</p> <p>- Hoạt động ngữ: Kể cho trẻ nghe câu chuyện: Tích chu.</p>	
25	68	<p>- Trẻ nhận dạng các chữ cái e, ê trong bảng chữ cái tiếng việt.</p>	<p>- Nhận dạng các chữ cái e, ê.</p>	<p>- Hoạt động học: + LQ chữ cái e,ê - Hoạt động chơi: +Trò chơi nhảy vào ô chữ (EL28) + Tìm chữ cái e, ê theo hiệu lệnh của cô + Xem sách truyện tìm chữ cái e,ê</p>	
26	69	<p>- Trẻ biết tô, đồ theo nét các chữ cái: e,ê.</p>	<p>- Tập tô các nét chữ cái: e, ê.</p>	<p>- Hoạt động học + Tập tô chữ cái: e,ê. - Hoạt động chơi: + Bé xếp chữ cái e,ê vẽ chữ trên cát /đất (EL49)</p>	
27	71	<p>- Trẻ biết cách “đọc sách” Từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, từ đầu sách đến cuối sách; Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách.</p>	<p>- Làm quen với cách đọc tiếng việt: Hướng đọc: Từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới; Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách.</p>	<p>- Hoạt động chơi: + Góc sách truyện: Đọc chỉ theo tranh chữ to.</p>	

4. Lĩnh vực tình cảm kỹ năng xã hội					
28	72	- Trẻ có thể nói được tên bố, mẹ, địa chỉ nhà hoặc điện thoại.	- Thực hiện qua nội dung PTKNXH.	- Hoạt động học: + PTKNXH: Gia đình thân yêu của bé + Trò chuyện về tên bố, tên mẹ, địa chỉ nhà hoặc điện thoại của gia đình trẻ.	
29	75	- Trẻ biết mình là con/ cháu/anh/ chị/em trong gia đình.	- Vị trí trách nhiệm của bản thân trong gia đình.	+ Trò chuyện về vị trí trách nhiệm của bản thân trong gia đình.	
30	76	-Trẻ biết vâng lời, giúp bố mẹ những việc vừa sức.		+ Thực hành: Bé giới thiệu về gia đình mình. - Hoạt động chơi: + Trò chơi: Gia đình tôi; Bé nào ngoan nhất	
31	81	- Trẻ biết an ủi và chia vui với người thân...	- Môi quan hệ giữa hành vi của trẻ và cảm xúc của người khác	- Hoạt động chơi: + Xem video, hình ảnh, trò chuyện về sự yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình.	
32	85	- Trẻ biết thực hiện một số quy định trong gia đình: vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị, muốn đi chơi phải xin phép; Yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình.	- Thực hiện một số quy định gia đình: Vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị, muốn đi chơi phải xin phép; Yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình.	- Hoạt động chơi: + Trò chuyện, kể về những quy định ở gia đình trẻ - Hoạt động lao động: + Thực hành: Cát đồ dùng cá nhân vào nơi quy định.	
5. Lĩnh vực thẩm thẫm mỹ					
33	97	- Trẻ biết chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác mình họa phù hợp) theo bài hát: Vòng tay ba mẹ, bàn tay	- Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau “ Nhạc thiếu nhi, dân ca”: Gia đình nhỏ, hạnh phúc to, bàn tay mẹ - Nghe và nhận ra sắc thái (Vui, buồn, tình	-Hoạt động học: Nghe hát + Gia đình nhỏ, hạnh phúc to + Bàn tay mẹ - Hoạt động ngủ: nghe dân ca: ru con mùa đông, nghe	

		mẹ, Gia đình nhỏ, hạnh phúc to	cảm tha thiết) của bài hát, bản nhạc về gia đình; Nghe nhạc không lời.	nhạc không lời. Trò chơi âm nhạc: + Vòng tròn tiết tấu + Nghe tiếng hát tìm đồ vật.	
34	98	- Trẻ biết hát đúng giai điệu lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ cử chỉ bài: Vòng tay ba mẹ, Bé quét nhà	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát: Vòng tay ba mẹ, Bé quét nhà	- Hoạt động học: + Dạy vận động: Múa: Vòng tay ba mẹ + Dạy hát: Bé quét nhà	
35	99	- Trẻ biết vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, bài hát: Vòng tay ba mẹ với các hình thức (múa).	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát: Vòng tay ba mẹ	-Hoạt động chơi: + Góc nghệ thuật: hát Cả nhà thương nhau, nhà của tôi. Múa cho mẹ xem.	
36	100	- Trẻ biết phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm.	- Khuyến khích lựa chọn phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra sản phẩm như: Găng tay, hình tổng báo cũ...	- Hoạt động học: + Bàn tay gia đình + Nhận xét bài bạn về màu sắc, kích thước - Hoạt động chơi: + Vẽ đồ dùng trong gia đình... + Nhận xét bài bạn trong nhóm chơi	
37	102	- Trẻ biết phối hợp các kỹ năng cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối.	- Phối hợp các kỹ năng cắt, xé dán để tạo ra bàn tay gia đình có màu sắc, kích thước, bố cục.		
38	105	- Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục.	- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng / đường nét và bố cục bài: Bàn tay gia đình		

II. Chuẩn bị

- Tranh ảnh, đồ dùng đồ chơi về chủ đề “ Gia đình bé ”.
- Thẻ chữ cái, chữ số, vở toán, vở tập tô, đất nặn, sáp màu, bút chì, kéo, hồ dán giấy vẽ đủ cho trẻ.
- Lựa chọn một số bài hát, trò chơi, câu chuyện... liên quan đến chủ đề: " Gia đình bé"
- Đàn, máy tính, video, hoa cài tay, đủ cho trẻ.
- Phối hợp với phụ huynh chuẩn bị, sưu tầm tranh ảnh, đồ dùng, đồ chơi về chủ đề: " Gia đình bé ".

III. MỞ CHỦ ĐỀ

- Cô cùng trẻ dán tranh ảnh có nội dung theo chủ đề: Gia đình
- Sưu tầm các loại hộp, chai lọ, phế thải để làm đồ dùng phục vụ cho học và vui chơi.
- Giấy vẽ, bút chì, sáp màu thẻ chữ: e, ê
- Quyển tập tô để tô chữ cái e, ê
- Cô trò chuyện với trẻ về chủ đề: Gia đình;
- Dạy trẻ đọc thơ, truyện về chủ đề này.

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
(Ký duyệt)

NGƯỜI LẬP

Lò Thị Chuyên

Nguyễn Thị Kiều